TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-9-2023
V/v Ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lê Hồng Thắm
+ Ông Võ Tấn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu: *Tham gia phiên toà:* Ông Văn Hữu Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà L Thị H, Sinh năm 1983.
Địa chỉ: Ấp Châu P, xã VM A, huyện HB, Tỉnh BL.

- *Bị đơn:* Ông Tr Hoàng Đ, Sinh năm 1979.
Địa chỉ: Ấp Châu P, xã VM A, huyện HB, Tỉnh BL.

(Bà Huệ có đơn xin vắng mặt và ông Đức vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai bà L Thị H bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà L Thị H yêu cầu ly hôn với ông Tr Hoàng Đ.

Bà L Thị H và ông Tr Hoàng Đ tự nguyện chung sống vợ chồng và có tổ chức lễ cưới năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu. Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, Thời gian sau thì vợ chồng có xảy ra bất đồng mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh Đ thường xuyên cờ bạc, chị H và gia đình bên chồng có khuyên ngăn nhưng anh Đ không khắc phục, vợ chồng không cùng tiếng nói chung và đã sống ly thân hơn 01 năm. chị H xét thấy tình cảm không còn nên chị H yêu cầu xin ly hôn anh

Đ.

- Về con chung: Bà L Thị H và ông Tr Hoàng Đ 01 con chung là cháu Trần Đức Nhân, sinh ngày 08/10/2005. Hiện chị H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cháu Nhân và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà L Thị H không yêu cầu gì khác.

**** Bị đơn ông Tr Hoàng Đ có ý kiến trình bày:***

Kể từ khi Toà án thu lý vụ án đến ngày mở phiên Toà ông Tr Hoàng Đ không có ý kiên và không có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà L Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn ông Tr Hoàng Đ vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử, xử vắng mặt bà L Thị H và ông Tr Hoàng Đ.

Áp dụng Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật nhân gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L Thị H đối với ông Tr Hoàng Đ. Xử cho bà L Thị H và ông Tr Hoàng Đ ly hôn.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Đức Nhân, sinh ngày 08/10/2005 cho bà L Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Bà L Thị H không yêu cầu ông Tr Hoàng Đ cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông Tr Hoàng Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bà L Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà L Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình giải quyết về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"; giữa bà L Thị H và ông Tr Hoàng Đ tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Tr Hoàng Đ có nơi cư trú và nơi ở hiện tại, tại ấp Châu Phú, xã vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Nguyên đơn bà L Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn ông Tr Hoàng Đ không đến Tòa án và không có đơn xin vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà L Thị H và ông Tr Hoàng Đ.

[3] *Về nội dung tranh chấp:*

3.1 Về hôn nhân: Căn cứ tình trạng hôn nhân giữa bà L Thị H và ông Tr Hoàng Đ tự nguyện chung sống vào năm 2005 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định nên được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà L Thị H và ông Tr Hoàng Đ trên thực tế có xảy ra mâu thuẫn trong hôn nhân, có xảy ra bất đồng mẫu thuẫn và đã sống ly thân 01 năm nay, vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, bà L Thị H xin ly hôn ông Tr Hoàng Đ. Căn cứ tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L Thị H đối với ông Tr Hoàng Đ.

3.2 Về con chung: Bà L Thị H và ông Tr Hoàng Đ có 01 con chung là cháu Trần Đức Nhân, sinh ngày 08/10/2005. Hiện bà Huê đang nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến yêu cầu của cháu Nhân. Tiếp tục giao cháu Nhận cho bà L Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L Thị H không yêu cầu ông Tr Hoàng Đ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông Tr Hoàng Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.3. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí sơ thẩm:*

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bà L Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[5] *Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà:* Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L Thị H, xử cho bà L Thị H được ly hôn ông Tr Hoàng Đ.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Đức Nhân, sinh ngày 08/10/2005 cho bà L Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

2.1 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L Thị H không yêu cầu ông Tr Hoàng Đ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông Tr Hoàng Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà L Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ông Tr Hoàng Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà L Thị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lại số số 0011664 ngày 10/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Nay chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Chí Tâm

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình
- UBND xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ